TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 200/2018/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa:

Chị Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn S, địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2014 sau khi ly hôn. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, chị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015148 ngày 30 tháng 5 năm 2018) nên trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã B (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh